

Bản án số: 854/2019/HS-PT

Ngày: 30-12-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Phạm Công Mười

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Tòa: Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 502/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Lam Kim P (Lâm Kim P) và đồng phạm.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 283/2019/HS-ST ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lam Kim P (Tên gọi khác: Lâm Kim P)**; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 29/11/1964; Tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Úc; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Thường trú: 4 D, G, N 2168, Australia; Chỗ ở: 278/4 T, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 0/12 (biết đọc và viết Tiếng Việt); nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông: Lâm M và Bà Châu Bích Q; Có chồng con sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt giam từ ngày 30/11/2016 (có mặt).

2. Họ và tên: **Lê Quang C**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/11/1969; Tại: Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Thường trú: 278/4 Tô H, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn

bán; trình độ văn hóa: 07/12; con ông: Lê Quang Đ và bà Phạm Thị T; có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt giam từ ngày 30/11/2016 (có mặt).

3. Họ và tên: **Lâm Tú T**; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 06/8/1961; Tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; Thường trú: 198 Đội C, Phường Z, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng 15 nhà số 574/113 đường S, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: không; con ông: Nhan Tiêu T và bà Lâm Ngọc H; Tiền án, tiền sự: không; chưa có chồng con; Bị bắt giam từ ngày 28/11/2016 (có mặt).

4. Họ và tên: **Nguyễn Duy Thạch T**; giới tính: Nữ; sinh ngày: 06/10/1979; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Thường trú: 163/12/36 Tô Hiến Thành, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 05/12; Con ông: Nguyễn Duy Tiệp và bà Nguyễn Thị Thu Cúc; Có chồng 05 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005; Bị bắt tạm giam từ ngày: 28/11/2016 (có mặt).

5. Họ và tên: **Phan Văn Trung**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1963; Tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Thường trú: 163/12/17 Tô Hiến Thành, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: chạy xe ôm; con ông: Phan Đình Tuất và bà Trần Thị Tuyết; có vợ và 01 con sinh năm 2012. Bị bắt giam từ ngày 30/11/2016 (có mặt).

6. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh T**; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 01/12/1977; Tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Thường trú: 151 N, Phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 132/51B H, Phường Z, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: không; con ông: Nguyễn Văn B và bà Lê Thị N; có chồng và 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh ngày 22/10/2016 (dưới 36 tháng tuổi); tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 28/8/2014. Bị bắt tạm giam 15/12/2016 đến ngày 16/12/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

7. Họ và tên: **Trần Quỳnh L**; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 30/01/1977; Tại Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Thường trú: B2.1101 Lô B Chung cư T, Quốc Lộ 1, KP5, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: không; con ông: Trần Hữu H và Bà Nguyễn Thanh T; có chồng và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con

nhỏ sinh năm 2002; tiền án: Ngày 10/01/2007 Bị Tòa án nhân dân Quận Bình Tân xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 24/9/2012 Bị Tòa án nhân dân Quận B xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: không. Bị bắt giam từ ngày 15/12/2016 (có mặt).

8. Họ và tên: **Nguyễn Quốc H**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1977; Tại Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Thường trú: Xóm 2, xã H, Hện H, tỉnh Nghệ An; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông: Nguyễn Đình L và bà Ngô Thị B; có vợ và 04 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất 2014; tiền án tiền sự: không. Bị bắt giam từ ngày 15/12/2016 (có mặt).

Người bào chữa:

1. Luật sư **Lê Nguyễn Quỳnh T**, Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh và luật sư **Trần Trọng Liên**, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo *Nguyễn Thị Thanh T*, (có mặt).

2. Luật sư **Trịnh Bá T**, Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho các bị cáo *Lâm Kim P*, *Trần Quỳnh L*, *Phan Văn Trung*, *Nguyễn Duy Thạch T* và bị cáo *Lâm Tú T* (có mặt).

3. Luật sư **Vũ Xuân H** thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo *Lê Quang C* (có mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Steven Dao L L (Lâm Đạo L), Trần Vĩnh G và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Kim T, Công ty TNHH MTV Du lịch H, Nguyễn Thị Thanh T nhưng không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 18 giờ 30 phút ngày 28/11/2016, tại nhà số 163/12/36 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an Tp. Hồ Chí Minh phối hợp với Công an Phường 13, Quận 10 kiểm tra phát hiện bắt quả tang *Lâm Tú T* và *Nguyễn Duy Thạch T* có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3.009,36 gram, loại Methamphetamine (MA). Khám xét khẩn cấp chỗ ở của *Nguyễn Duy Thạch T* tại nhà số 163/12/36 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10 thu giữ: 18 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 188,14 gram, loại Heroine; 09 gói nylon chứa

tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 761,25 gram, loại MA; 01 hộp nhựa chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 8,9521 gram, loại Heroine; 11 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 206,95 gram, loại Heroine; 02 gói nylon dạng khối chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 706,00 gram, loại Heroine.

Lúc 11 giờ 10 phút ngày 29/11/2016, tại phòng 102 khách sạn Thành Long, số 54 Phạm Hồng Thái, phường Bến Thành, Quận 1, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an Tp. Hồ Chí Minh phối hợp với công an phường Bến Thành quận 1 kiểm tra bắt quả tang Steven Dao L L (tên gọi khác Lâm Đạo L) và Phạm Ngọc Đào, về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Vật chứng thu giữ gồm 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,7440 gram, loại Heroine.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Duy Thạch T, Steven Dao L L (Lâm Đạo L) vào lúc 19 giờ, 19 giờ 30 phút và 19 giờ 45 phút, ngày 30/11/2016, Cơ quan CSĐT - Công an Tp. Hồ Chí Minh tiến hành bắt khẩn cấp đối với Phan Văn Trung, Lê Quang C, Lâm Kim P và Trần Vĩnh Giang về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của C và P tại nhà số 278/4 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10 thu giữ vật chứng, gồm: 01 cân điện tử, một số bọc nilon, 01 cuộn băng keo, 02 xe gắn máy biển số 50T2-8751 và 59U1-945.51. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giang tại nhà số 904/34B Nguyễn Chí Thanh, phường 4, quận 11, thu giữ vật chứng, gồm: 18 ống thủy tinh chứa chất lỏng màu xanh, qua giám định có thể tích 90,00ml có Ketamine và MDMA (Kết quả giám định hàm lượng có MDMA nồng độ 57,21mg/ml, có Ketamine nồng độ 42,37mg/ml. Quy đổi trong 90,00ml có 5,1489 gram MDMA và 3,8133 gram Ketamine); 128 ống thủy tinh chứa chất lỏng màu xanh, có thể tích 640,00ml có Ketamine, MDMA (Kết quả giám định hàm lượng có MDMA nồng độ 56,73mg/ml, có Ketamine nồng độ 41,64mg/ml. Quy đổi trong 640,00ml có 36,3072 gram MDMA và 26,6496 gram Ketamine).

Tiếp tục điều tra mở rộng vụ án, lúc 11 giờ ngày 15/12/2016, tại nhà số 253/28 Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an Tp. Hồ Chí Minh phối hợp Công an phường 15, quận 8 kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Thanh T và Trần Quỳnh L có hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Vật chứng thu giữ của Trần Quỳnh L, gồm: 01 bánh chất bột màu trắng, hình chữ nhật, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 350,70 gram, loại Heroine; 03 gói nylon chứa chất bột màu trắng, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 71,3849 gram, loại Heroine. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Thanh T tại nhà số 253/28 Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, thu giữ: 04 gói nylon chứa chất bột màu trắng, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng

14,4711 gram, loại Heroine. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Quỳnh L tại nhà số 179/46/4 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thu giữ: 03 bánh chất bột màu trắng, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1.053,17 gram, loại Heroine; 05 gói nylon chứa các cục chất bột màu trắng, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 238,46 gram, loại Heroine; 11 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 106,38 gram, loại MA.

Lúc 13 giờ 15 phút ngày 15/12/2016, tại khách sạn Vũ Hiệp số 23/5 ấp Hưng Lâm, xã Bà Điểm, Hện Hóc Môn, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an Tp. Hồ Chí Minh phối hợp với công an xã Bà Điểm, Hện Hóc Môn kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Quốc H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,1247 gram, loại MA.

Toàn bộ vật chứng là ma túy thu giữ được trong vụ án đã được trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại các Bản kết luận giám định số 69, 70, 71/KLGD-H ngày 20/12/2016, số 153, 154, 155, 156/KLGD-H ngày 10/01/2017, số 72/KLGD-H ngày 09/01/2017, số 03/KLGD-H ngày 28/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hồ Chí Minh, bút lục: 236-245).

Quá trình điều tra Lam Kim P (Lâm Kim P) khai nhận, năm 2005, P từ Úc về Việt Nam kinh doanh nhà hàng và sòng bài tại Campuchia, do việc kinh doanh thua lỗ nên P nảy sinh ý định mua bán ma túy. Từ khoảng tháng 7/2016, P bắt đầu đặt mua ma túy từ Campuchia vận cHển về Tp. Hồ Chí Minh bán lại kiếm lời, nguồn ma túy P mua của một đối tượng tên Cao (không rõ lai lịch ở Campuchia), Heroine P mua giá 8.700USD/bánh cộng với 800USD phí vận cHển về Việt Nam (tương đương 208.000.000đ/bánh), ma túy đá P mua giá 12.000USD/kg cộng phí vận chuyển 1.500USD (tương đương 300.000.000đ/kg), sau đó bán lại cho Nguyễn Duy Thạch T với giá 380.000.000đ/kg ma túy đá và 235.000.000đ/bánh Heroine. Mỗi khi T điện thoại cho P đặt mua ma túy thì P nhờ Lê Quang C (bạn trai P) nghe điện thoại giúp, sau đó nói lại cho P rồi P liên lạc với Cao đặt mua ma túy. Sau khi Cao nói có ma túy, P hướng dẫn cho Lâm Tú T hoặc Trần Vĩnh Giang (là người giúp việc cho P) đi đến khu vực cửa khẩu tỉnh Tây Ninh, Đồng Tháp hoặc An Giang nhận ma túy từ một người tên Tý (không rõ lai lịch, là người của Cao) vận cHển về Tp. Hồ Chí Minh giao cho Thạch T. P đã bán ma túy đá cho Thạch T được 4 lần tổng cộng 5,5kg (1 lần ½ kg, 2 lần mỗi lần 1 kg và lần cuối cùng vào ngày 28/11/2016, P bán cho T 03 kg), còn Heroine P đã bán cho Thạch T được 2 lần 05 bánh (1 lần 1 bánh và 1 lần 4 bánh), trong đó vào 22/11/2016, P kêu Giang đi xuống Vĩnh Xương, Đồng Tháp nhận 04 bánh Heroine mang về giao cho Nguyễn Duy Thạch T. Vào ngày 26/11/2016, P kêu T đi lên cửa khẩu Mộc Bài,

tỉnh Tây Ninh nhận 03kg ma túy đá mang về nhà thuê cất giấu đến ngày 28/11/2016 P kêu T mang 03 kg ma túy đá này qua nhà giao cho Thạch T thì bị bắt quả tang cùng vật chứng là 3.009,36 gram, loại MA. Trước đó, do Lâm Tú T và Trần Vĩnh Giang nợ tiền P nên P kêu Giang và T đi giao nhận ma túy cho P để trừ nợ, Giang và T đồng ý nhưng Giang và T chỉ biết là đi vận chuyển ma túy chứ không biết cụ thể ma túy loại gì, số lượng bao nhiêu. Đối với Lê Quang C chỉ phụ giúp P nghe điện thoại đặt mua ma túy từ Thạch T và có 02 lần giúp P đi qua nhà nhận tiền bán ma túy từ Thạch T (1 lần 200.000.000đ và 1 lần 700.000.000đ) đem về giao lại cho P. Ngoài ra, vào trưa ngày 28/11/2016, P có nhờ C đi qua nhà Nguyễn Duy Thạch T nhận 02 chỉ Heroine từ T đem về cho P để P đem cho em trai là Steven Dao L L (Lâm Đạo L) sử dụng còn lại 6,7440 gram Heroine thì bị bắt thu giữ.

Trần Vĩnh Giang, Lâm Tú T, Nguyễn Duy Thạch T, Lê Quang C, Steven Dao L L (Lâm Đạo L) khai nhận phù hợp với lời khai của Lâm Kim P. Ngoài ra, Steven Dao L L (Lâm Đạo L) còn khai nhận: bản thân là việt kiều Úc, Long cùng chị gái là Lâm Kim P về Việt Nam kinh doanh nhà hàng và sòng bài tại Campuchia, Long thường đi qua lại giữa Campuchia và Việt Nam và bản thân Long có nghiện Heroine. Cách ngày bị bắt khoảng 1 tuần, Long cùng vợ là Phạm Ngọc Đào thuê phòng 102 khách sạn Thành Long, số 54 Phạm Hồng Thái, phường Bến Thành, quận 1 để ở và sử dụng ma túy. Sáng ngày 28/11/2016, Long nhờ chị ruột là Lâm Kim P mua giúp 02 chỉ Heroine để Long sử dụng và bán lại cho người nghiện, đến trưa ngày 28/11/2016, P đến khách sạn đưa Heroine cho Long, lúc này Long đang ngủ nên Đào trực tiếp nhận Heroine từ P. Sau khi Long ngủ dậy, Long và Đào cùng lấy một ít Heroine ra sử dụng còn lại Long cất giấu vào nhà vệ sinh trong phòng khách sạn (nếu có người mua sẽ bán) đến trưa ngày 29/11/2016, khi Đào và Long đang ngủ thì cơ quan công an vào kiểm tra bắt quả tang thu giữ 6,7440 gram, loại Heroine. Trước đó, vào khoảng 10/2016, Long có đặt mua của một đối tượng tên Đạt (không rõ lai lịch ở Campuchia) 170 ống ma túy dạng nước với giá 30USD/ống để sử dụng và bán lại cho người nghiện, sau đó, Long nhờ Trần Vĩnh Giang ra bến xe Củ Chi nhận 170 ống ma túy dạng nước mang về nhà Giang cất giấu, Long đã lấy sử dụng được khoảng 24 ống, số còn lại chưa bán được cho ai thì Giang đã bị cơ quan công an khám xét thu giữ. Riêng về việc liên lạc đặt mua ma túy từ Cao giúp P, hiện tại Lâm Đạo L và Lâm Kim P cùng khai nhận, P và Long đều quen biết Cao khi làm sòng bài ở Campuchia, Long có biết P mua bán ma túy với Cao, còn việc P giao dịch đặt mua ma túy của Cao từ Campuchia vận chuyển về Tp. Hồ Chí Minh bán thì Long không biết và không tham gia. Lâm Kim P và Phạm Ngọc Đào khai nhận phù hợp với lời khai của Lâm Đạo L.

Lâm Tú T khai nhận, đầu năm 2016, T đi làm đôi tiền ở sòng bài biên giới cửa khẩu Mộc Bài - Tây Ninh, thời gian này T có quen và làm đôi tiền cho Lâm Kim P, sau đó T có mượn của P 11.000USD để tiêu xài cá nhân, do không có tiền trả nên khi P nhờ T đi giao nhận ma túy để trừ nợ thì T đồng ý. T đã trực tiếp 4 lần (2 lần đi bằng xe taxi, 2 lần đi bằng xe máy) lên khu vực cửa khẩu Mộc Bài gặp một thanh niên (không rõ lai lịch) nhận ma túy (không rõ số lượng, loại ma túy) được ngụy trang trong các túi quà vận chuyển về Tp. Hồ Chí Minh rồi mang qua nhà giao cho Nguyễn Duy Thạch T, tiền mua bán ma túy do Thạch T thanh toán với P. Lần cuối cùng, vào sáng ngày 26/11/2016, theo yêu cầu của P, T đi xe lên cửa khẩu Mộc Bài gặp một thanh niên (không rõ lai lịch) nhận một gói ma túy (không rõ số lượng) đựng trong túi xách bằng nilon mang về Tp. Hồ Chí Minh, do về trễ nên T để gói ma túy này ở nhà thuê ở số 574/113 đường Sanco, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân đến chiều ngày 28/11/2016, P kêu T đem túi xách chứa ma túy trên qua nhà P tại số 278/4 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10 và sau đó P tiếp tục kêu T mang qua nhà số 163/12/36 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10 giao cho Thạch T, khi T vừa giao ma túy cho T xong thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang. P chưa trả công, P chỉ nói sẽ trừ tiền nợ cho T, còn cụ thể mỗi lần đi giao P trừ bao nhiêu T không biết, mỗi lần đi giao nhận ma túy P có đưa cho T 1.000.000đ tiền xe và ăn uống. Lời khai của Lâm Tú T phù hợp với lời khai của Lâm Kim P và Nguyễn Duy Thạch T.

Trần Vĩnh Giang khai nhận, năm 2012, khi Giang qua Campuchia làm đôi tiền ở sòng bài thì có quen biết chị em Lâm Kim P và Lâm Đạo L, Giang thường phụ giúp P và Long đôi tiền và thu tiền tại sòng bài của khách đến chơi. Thời gian này, Giang có thiếu nợ của P 8.000USD, sau đó, P nhờ Giang đi giao nhận ma túy để trừ nợ, Giang đồng ý. Giang đã trực tiếp đi nhận ma túy về giao cho người mua giúp P được 2 lần, lần thứ nhất: vào khoảng tháng 9/2016, P thuê xe ô tô cho Giang đi lên Châu Đốc - An Giang gặp một thanh niên (không rõ lai lịch) nhận ma túy (không rõ số lượng, được ngụy trang trong 03 thùng bánh) đem về Tp. Hồ Chí Minh giao cho Nguyễn Duy Thạch T tại nhà T ở quận 10; Lần thứ 2: vào ngày 22/11/2016, P thuê xe ô tô cho Giang đi đến bến đò Vĩnh Xương - Đồng Tháp gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) nhận 01 gói ma túy (không rõ số lượng, được đựng trong túi xách tay bằng nilong) đem về Tp. Hồ Chí Minh rồi mang qua nhà giao cho Nguyễn Duy Thạch T. Ngoài ra, vào khoảng tháng 10/2016, Lâm Đạo L còn nhờ Giang ra bến xe Củ Chi gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) nhận 01 balô bên trong có chứa các ống ma túy dạng nước, Giang đồng ý và sử dụng xe gắn máy đi nhận ma túy về cho Long, sau đó, Long nhờ Giang kiểm tra và cất giấu giúp, Giang đếm có khoảng 170 ống ma túy dạng nước màu xanh và cất giấu tại nhà Giang số 904/34B

Nguyễn Chí Thanh, phường 4, quận 11. Quá trình cất giữ ma túy, Giang đã lấy đưa lại cho Long khoảng 24 ống để Long bán cho ai Giang không rõ, Giang chưa đi giao cho khách mua ma túy của Long lần nào, số ma túy dạng nước còn lại Giang cất giữ đã bị cơ quan công an thu giữ khi khám xét. Việc Giang đi giao nhận ma túy giúp Lâm Kim P và Lâm Đạo L không được trả công, P chỉ đưa tiền cho Giang trả tiền xe đi lại, ăn uống và P có hứa sẽ trừ tiền nợ cho Giang nhưng chưa nói cụ thể bao nhiêu. Lời khai của Trần Vĩnh Giang phù hợp lời khai của Lâm Kim P, Lâm Đạo L và Nguyễn Duy Thạch T.

Nguyễn Duy Thạch T khai nhận bắt đầu mua bán ma túy từ khoảng tháng 7/2016, nguồn ma túy T mua của vợ chồng Lâm Kim P và Lê Quang C như đã nêu trên. Sau khi mua ma túy của P và C, T phân ra bán lẻ lại cho người nghiện kiếm lời, Heroine Thạch T bán giá 14.000.000đ/½lượng và 240.000.000đ/bánh, ma túy đá bán giá 5.000.000đ/10gram và 40.000.000đ/lạng. Trong những khách mua ma túy của Thạch T có Nguyễn Thị Thanh T, Thạch T đã bán ma túy cho Thanh T được 5 lần trong đó: 2 lần mỗi lần ½ lượng, 2 lần mỗi lần ½ bánh và lần cuối vào ngày 28/11/2016, Thạch T bán cho Thanh T 01 bánh Heroine. Quá trình Thạch T mua bán ma túy có Phan Văn Trung là người phụ giúp đi giao ma túy cho người mua, mỗi khi có khách đặt mua ma túy Thạch T phân ma túy và gói lại trong bịch nylon rồi giao cho Trung đi đưa cho người mua, Trung chỉ biết là ma túy chứ không biết cụ thể ma túy loại gì, số lượng bao nhiêu, tiền do T nhận trực tiếp từ người mua, mỗi lần Trung đi giao ma túy Thạch T trả công cho Trung từ 100.000đ đến 200.000đ. Đối với số ma túy (Heroine, ma túy đá) thu giữ khi khám xét do Thạch T mua trước đó của P và C chưa bán hết.

Lâm Kim P, Lâm Tú T, Trần Vĩnh Giang, Phan Văn Trung và Nguyễn Thị Thanh T khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Duy Thạch T. Ngoài ra, Phan Văn Trung còn khai nhận, Trung hành nghề chạy xe ôm gần nhà Nguyễn Duy Thạch T ở quận 10, Trung thường chở T đi công việc nhà, sau đó, Thạch T có nhờ Trung đi giao ma túy, Trung đồng ý. Nhiệm vụ của Trung là nhận ma túy (không rõ số lượng) từ T rồi mang đi giao cho người mua. Từ tháng 7/2016, Trung đã đi giao ma túy cho T được khoảng 10 lần cho các đối tượng không rõ lai lịch ở khu vực quận 3, quận 8, quận 11. Trong số những người được Thạch T kêu đi giao ma túy, Trung chỉ biết Nguyễn Thị Thanh T vì Trung đã trực tiếp 3 lần đến nhà Thanh T giao ma túy theo sự yêu cầu của Thạch T, lần cuối vào ngày 28/11/2016, Thạch T đưa cho Trung 01 gói ma túy (không rõ số lượng, đựng trong túi nylon) kêu Trung mang qua nhà giao cho Thanh T rồi về, sau đó, Trung bị cơ quan công an bắt khẩn cấp về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Nguyễn Thị Thanh T khai bắt đầu mua bán ma túy từ khoảng tháng 7/2016, nguồn ma túy T mua của Nguyễn Duy Thạch T và Trần Quỳnh L rồi bán lại cho người nghiện (không rõ lai lịch) ở khu vực đường Hoài Thanh, phường 14, quận 8. Thanh T đã mua ma túy của Thạch T được 5 lần như đã nêu trên, trong đó lần cuối cùng, vào ngày 28/11/2016, Thanh T mua của Thạch T 01 bánh Heroine, với giá 240.000.000đ, do Phan Văn Trung là người mang qua nhà giao cho Thanh T. Sau đó, Nguyễn Duy Thạch T bị bắt nên Thanh T không liên lạc mua ma túy của Thạch T nữa. Ngoài ra, Thanh T còn mua ma túy của Trần Quỳnh L được 4 lần: 2 lần mỗi lần $\frac{1}{2}$ lượng, với giá 14.000.000đ và 1 lần $\frac{1}{2}$ bánh Heroine, với giá 130.000.000đ, lần cuối cùng vào ngày 15/12/2016, Thanh T đặt mua của L $\frac{1}{2}$ bánh Heroine, khi L vừa mang ma túy tới nhà chưa kịp bán cho Thanh T thì bị cơ quan công an bắt quả tang cùng vật chứng. Sau khi mua Heroine của Nguyễn Duy Thạch T và Trần Quỳnh L, Nguyễn Thị Thanh T đem bán lại cho người nghiện thu lời trung bình 500.000đ/05chỉ. Đối với số Heroine cơ quan công an thu giữ khi khám xét chỗ ở do Thanh T mua của L chưa bán hết. Lời khai của Nguyễn Thị Thanh T phù hợp với lời khai Nguyễn Duy Thạch T và Trần Quỳnh L.

Trần Quỳnh L khai nhận bắt đầu mua bán ma túy từ khoảng tháng 8/2016, nguồn ma túy L mua của một người phụ nữ tên Mai (không rõ lai lịch) rồi bán lại cho Nguyễn Thị Thanh T. L đã mua ma túy của Mai được 4 lần: lần 1 vào khoảng tháng 8/2016, L mua của Mai $\frac{1}{2}$ lượng Heroine, giá 13.000.000đ bán lại cho Thanh T giá 14.000.000đ; Lần 2 vào khoảng giữa tháng 9/2016, L mua của Mai $\frac{1}{2}$ lượng Heroine, giá 13.000.000đ bán lại cho Thanh T giá 14.000.000đ; Lần 3 vào tháng 11/2016, L mua của Mai $\frac{1}{2}$ bánh Heroine, giá 120.000.000đ bán lại cho Thanh T giá 130.000.000đ; Lần cuối cùng vào ngày 14/12/2016, khi L và Mai đi nhậu, L hỏi Mai có bao nhiêu ma túy thì bán hết cho L để L tìm môi tiêu thụ, Mai đồng ý. Đến tối cùng ngày, Mai bảo L đến khu vực ngã tư Bà điểm, Hẻm Hóc Môn sẽ có người đến giao ma túy cho L. L điều khiển xe gắn máy hiệu SH Mode biển số: 59T1-517.24 đến điểm hẹn gặp người thanh niên (không rõ lai lịch) giao cho L một bịch ma túy đựng trong túi nylon màu đen. Sau khi nhận ma túy, L cất vào giỏ xách của mình rồi đi đón bạn trai là Nguyễn Quốc H đến thuê phòng 205 khách sạn Vũ Hiệp số 23/5 ấp Hưng Lâm, xã Bà điểm, Hẻm Hóc Môn sử dụng ma túy và ngủ qua đêm. Khi vào phòng L lấy từ trong túi ma túy do Mai giao ra một gói ma túy đá khoảng 10 gram để cùng H sử dụng. Đến khoảng 7h sáng ngày 15/12/2016, L dậy trước và đón xe ôm mang túi xách đựng ma túy về nhà, còn H vẫn ngủ lại khách sạn, gói ma túy đá buổi tối chưa sử dụng hết L để lại khách sạn cho H sử dụng. Khi về đến nhà thuê số 179/46/4 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, L mở bịch ma túy Mai đưa kiểm tra thấy có tổng cộng 04 bánh Heroine, 08 gói Heroine lẻ (khoảng 8

lượng) và 11 bạch ma túy đá (khoảng 100 gram). Lúc này, L lấy 01 bánh Heroine và 03 bạch Heroine lẻ cất vào giỏ xách, 03 bánh Heroine còn lại L cất vào tủ quần áo ở tầng trệt, 11 bạch ma túy đá và 05 gói Heroine lẻ cất vào tủ nhôm trên gác xếp (thì bị khám xét thu giữ). Sau đó, L điện thoại cho Nguyễn Thị Thanh T để bán ma túy thì T đồng ý mua $\frac{1}{2}$ bánh Heroine, với giá 130.000.000đ, đến trưa cùng ngày, L mang túi xách đựng 01 bánh Heroine và 03 bạch Heroine lẻ đi đến nơi ở của Thanh T để bán thì bị cơ quan công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy L mang theo. Việc L mua bán ma túy H không biết và không tham gia, L chỉ cho H ma túy sử dụng, lời khai của L phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Quốc H.

Nguyễn Quốc H khai quen và sống như vợ chồng với Trần Quỳnh L từ đầu năm 2016. Ngày 14/12/2016, H từ quê Nghệ An vào Tp. Hồ Chí Minh thăm L, sau đó, H và L thuê phòng 205 khách sạn Vũ Hiệp sử dụng ma túy và ngủ qua đêm. Tại khách sạn, L bỏ ra 01 gói ma túy đá cho H và L sử dụng, sau khi sử dụng ma túy thì H đi ngủ, đến khoảng 10h sáng ngày 15/12/2016, khi H thức dậy thì L đã đi ra khỏi Phòng, lúc này, H thấy trên giường gói ma túy đá tới qua L và H sử dụng chưa hết, H nghĩ là L để lại cho H sử dụng, nên H lấy gói ma túy đá bỏ vào túi quần và đi xuống sảnh khách sạn thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện bắt giữ như đã nêu trên. H chỉ vào chơi với L vài ngày, H không biết việc L mua bán ma túy, H cũng không biết nguồn gốc gói ma túy đá L đưa cho H sử dụng và cất giữ, lời khai của H phù hợp với lời khai của Trần Quỳnh L.

Vật chứng vụ án:

1/ Thu giữ của Lâm Kim P:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 05 điện thoại di động hiệu Nokia, P sử dụng để liên lạc và giao dịch mua bán ma túy.

2/ Thu giữ của Lâm Đạo L:

- 01 gói ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 69 có chữ ký của GĐV- Phan Tấn Quốc và ĐTV- Đinh Xuân Phùng.

- 01 điện thoại di động hiệu Vertu, 01 điện thoại di động hiệu Huawei, là điện thoại Lâm Đạo L dùng để liên lạc.

3/ Thu giữ của Lê Quang C:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, dùng để liên lạc.

- 01 cân điện tử, 01 cuộn băng keo, một số bạch nilon.

- 01 xe gắn máy hiệu SH Biển số 50T2-8751 (số máy: KF08E-0059375-KTGE1, số khung: ZDCKF08A06F080375). Kết quả điều tra được biết, chiếc xe trên do chị Nguyễn Thị Hạnh Nguyên (sinh năm 1974; HKTT:124 T2 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận I, Tp. Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký sở hữu, sau đó, Nguyên bán lại cho chị Lê Thị Kim Thanh (sinh năm: 1971; HKTT: 18A/60/C1 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận I). Chị Thanh khai chiếc xe gắn máy trên chị mua làm phương tiện đi lại, cuối tháng 11/2016, khi đi công tác chị có gửi chiếc xe trên ở nhà anh ruột là Lê Quang C, đến ngày 28/11/2016, Cơ quan CSĐT khám xét chỗ ở của C lập biên bản thu giữ xe trên chờ xử lý theo quy định.

- 01 xe gắn máy hiệu LEAD biển số 59U1-94551(số máy: JF45E-080026, số khung: RLHJF4513FY773017) do Lê Quang C đứng tên đăng ký sở hữu. C khai vừa mua xe trên để sử dụng thì bị công an khám xét lập biên bản thu giữ chờ xử lý theo quy định.

4/ Thu giữ của Lâm Tú T:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 ĐTDĐ hiệu Mobistar, 01 ĐTDĐ hiệu Camphone, dùng để liên lạc.

- 01 xe gắn máy Biển số 65U1-3698 (số máy:23B3-010097, số khung: RLCM23B30-8Y010097). Kết quả điều tra được biết, chiếc xe trên do chị Huỳnh Thị Thúy (HKTT: 539/11 Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ) đứng tên đăng ký sở hữu. Qua xác minh hiện tại chị Thúy đi khỏi địa phương nên không ghi được lời khai. Lâm Tú T khai chiếc xe gắn máy này vào ngày bị bắt Trộm mượn của bà xui gia của Lâm Kim P để đi giao ma túy cho P. Lâm Kim P khai không biết rõ họ tên, nhân thân, lai lịch của bà xui gia, chỉ nghe nói ở Cần Thơ, bà mới lên nhà chơi với P vài ngày, con gái của bà là vợ chưa cưới của con trai P bên Úc. Cơ quan CSĐT - Công an Tp. Hồ Chí Minh đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai liên hệ giải quyết.

5/ Thu giữ của Trần Vĩnh Giang:

- 02 gói ma túy còn lại sau giám định, đã được niêm phong ghi Vụ 03/HL gói 1, gói 2 có chữ ký của GDV - Phan Tấn Quốc và ĐTV - Đinh Xuân Phùng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, dùng để liên lạc.

6/ Thu giữ của Nguyễn Duy Thạch T:

- 01 gói ma túy còn lại sau giám định, đã được niêm phong số 70 có chữ ký của GDV - Phan Tấn Quốc và ĐTV - Đinh Xuân Phùng.

- 04 gói ma túy còn lại sau giám định, đã được niêm phong số 71(1), 71(2), 71(3), 71(4) có chữ ký của GDV - Phan Tấn Quốc và ĐTV - Đinh Xuân Phùng.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, là điện thoại T dùng để liên lạc và giao dịch mua bán ma túy.

- 01 cân điện tử.

- Tiền NHVN: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) đã nộp kho bạc quận 10. T khai đây là tiền T kinh doanh quán ăn để dành có được.

7/ Thu giữ của Phan Văn Trung:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, dùng để liên lạc.

- 01 xe gắn máy hiệu Dream, biển số 59F1-511.71 (số máy: C100ME-0122782, số khung: C100M-0122782). Kết quả điều tra được biết, chiếc xe trên do Phan Văn Trung đứng tên đăng ký sở hữu. Trung khai mua chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại, đến ngày 25/6/2016, Trung đã bán lại cho công ty TNHH một thành viên dịch vụ du lịch Hiếu Phát (địa chỉ: 436A/106 đường 3/2, phường 12, quận 10) nhưng chưa sang tên, đến ngày 21/10/2016, Trung thuê lại chiếc xe này của công ty Hiếu Phát (có làm hợp đồng) để chạy xe ôm và làm phương tiện đi giao ma túy cho Nguyễn Duy Thạch T thì bị bắt lập biên bản thu giữ chờ xử lý theo quy định.

8/ Thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T:

- 01 gói ma túy còn lại sau giám định, đã được niêm phong số 153 có chữ ký của GDV - Phan Tấn Quốc và ĐTV - Đinh Xuân Phùng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, là điện thoại T dùng để liên lạc và giao dịch mua bán ma túy.

- Tiền NHVN: 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), đã nộp kho bạc quận 10. T khai đây là tiền giao dịch mua bán ma túy.

9/ Thu giữ của Trần Quỳnh L:

- 04 gói ma túy còn lại sau giám định, đã được niêm phong số 154, 155(1), 155(2), 155(3) có chữ ký của GDV - Phan Tấn Quốc và ĐTV - Đinh Xuân Phùng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, dùng để liên lạc và giao dịch mua bán ma túy.

- 01 cân điện tử.

- Tiền NHVN: 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng), đã nộp kho bạc quận 10. L khai đây là tiền đi làm thuê để dành có được.

10/ Thu giữ của Nguyễn Quốc H:

- 01 gói ma túy còn lại sau giám định, đã được niêm phong số 156 có chữ ký của GĐV - Phan Tấn Quốc và ĐTV - Đinh Xuân Phùng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, 01 máy tính bảng hiệu Samsung, điện thoại H dùng để liên lạc.

- 01 xe gắn máy hiệu SH Mode biển số 59T1-517.24 (số máy: JF51E-0011997, số khung:RLHJF5103EDY011936). Kết quả điều tra được biết, chiếc xe trên do chị Vũ Thị Hiền (HKTT: 99 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1) đứng tên đăng ký sở hữu, sau đó, Hiền bán lại cho Nguyễn Thanh Thủy (sinh năm: 1957; HKTT: 24 Phạm Xuân Hòa, phường Trần Hưng Đạo, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; là mẹ ruột Trần Quỳnh L) có làm hợp đồng công chứng nhưng chưa sang tên. Bà Thủy khai mua xe chiếc xe trên làm phương tiện đi lại, ngày 15/12/2016, bà có cho L mượn xe để đi đón bạn trai là Nguyễn Quốc H đi chơi, sau đó, L và H bị công an bắt lập biên bản thu giữ xe trên chờ xử lý theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 283/2019/HS-ST ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo **Lam Kim P** (tên gọi khác: Lâm Kim P): **Tử hình** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/11/2016.Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bị cáo số tiền: 50 triệu đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo **Lê Quang C: Tử hình** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/11/2016.Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bị cáo số tiền: 50 triệu đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy Thạch T: Tử hình** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/11/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bị cáo số tiền: 50 triệu đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo **Trần Quỳnh L: Tử hình** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bị cáo số tiền: 50 triệu đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm e khoản 4 khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo **Lâm Tú T: Tù chung thân** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2016.

Phạt bị cáo số tiền: 30 triệu đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm e khoản 4 khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T: Tù chung thân** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 15/12/2016 đến 16/12/2016.

Phạt bị cáo số tiền: 30 triệu đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo **Trần Vĩnh Giang: Tù Chung thân** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/11/2016.

Phạt bị cáo số tiền: 30 triệu đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo **Phan Văn Trung: 20 (Hai mươi) năm tù** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2016.

Phạt bị cáo số tiền: 10 triệu đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc H: 03(Ba) năm 06 (Sáu)** về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo **Steven Dao L L (tên gọi khác: Lâm Đạo L), Phạm Ngọc Đào** từ 06 đến 08 năm tù, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lam Kim P (Lâm Kim P), Nguyễn Duy Thạch T, Trần Quỳnh L, Lâm Tú T, Trần Vĩnh Giang, Nguyễn Thị Thanh T,

Phan Văn Trung, Nguyễn Quốc H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Lê Quang C có đơn kháng cáo kêu oan và cho rằng mức án tử hình là quá nặng.

Ngày 04/11/2019 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn xin rút kháng cáo (có xác nhận của trại giam ngày 21/10/2019) của bị cáo Trần Vĩnh Giang, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ban thành thông báo về việc rút kháng cáo số 75/2019/TB-TA ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C thay đổi nội dung kháng cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm quy kết, bị cáo cho rằng mức án tử hình là quá nặng, bị cáo xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Các bị cáo Lam Kim P (Lâm Kim P), Nguyễn Duy Thạch T, Trần Quỳnh L, Lâm Tú T, Nguyễn Thị Thanh T, Phan Văn Trung, Nguyễn Quốc H giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nặng. Bị cáo Thạch T và bị cáo L bổ sung kháng cáo cho rằng số tiền mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của Thạch T 100.000.000 đồng, thu giữ của L 120.000.000 đồng đây không phải là tiền liên quan đến hoạt động mua bán ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên trả lại cho các bị cáo số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng; Hành vi của các bị cáo P, C, L, Thạch T, Thanh T, T, Trung đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của bị cáo H cất giấu ma túy để sử dụng đã cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong vụ án này bị cáo P là kẻ chủ mưu, cầm đầu, điều hành đường dây mua bán ma túy, bị cáo C giúp sức tích cực cho P, các bị cáo L, Thạch T mua bán ma túy với khối lượng rất lớn, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án tử hình là đúng pháp luật, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với các bị cáo T, Trung tham gia với vai trò đồng phạm, giúp sức nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T tù chung thân, bị cáo Trung 20 năm tù là phù hợp. Đối với bị cáo Thanh T tham gia mua bán ma túy có khối lượng lớn nhưng do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên cấp sơ thẩm xử phạt mức án tù chung thân là có căn cứ. Bị cáo H cất giấu 9,1247gr MA để sử dụng, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 03 năm 06 tháng tù là phù hợp không nặng.

Đối với phần bổ sung kháng cáo của bị cáo L và Thạch T về số tiền bị cơ quan điều tra thu giữ: Các bị cáo cho rằng số tiền này không liên quan đến hoạt động mua bán ma túy nên xin được nhận lại là không căn cứ.

Đối với việc rút kháng cáo của bị cáo Trần Vĩnh Giang thì thấy việc rút kháng cáo của bị cáo là đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Giang.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo P, Thạch T, L, T và Trung phát biểu:

Bị cáo P là người có quốc tịch nước ngoài, không am hiểu pháp luật Việt Nam, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống tù chung thân.

Bị cáo Thạch T đã thừa nhận mua bán toàn bộ khối lượng ma túy như án sơ thẩm quy kết. Khi bị cáo phạm tội thì bị cáo có 05 người con, ông bà nội, ngoại của các con bị cáo đều chết hết, trong thời gian bị cáo bị tạm giam thì chồng bị cáo cũng đã chết, các con bị cáo hiện nay bơ vơ. Đề nghị Hội đồng xét xử xét hoàn cảnh của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống tù chung thân và xem xét số tiền 100 triệu khi bị thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị hoàn trả cho con của bị cáo.

Bị cáo L tuy có nhân thân xấu nhưng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt xuống tù chung thân cho bị cáo và xem xét số tiền 120 triệu đồng thu giữ là tiền không liên quan đến ma túy, đề nghị hoàn trả cho con của bị cáo.

Bị cáo T và bị cáo Trung tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, khi mua bán ma túy các bị cáo không biết rõ khối lượng ma túy, loại ma túy. Bị cáo Trung chỉ nghĩ ngờ là ma túy và khi đi giao thì chỉ được trả công 100.000 đồng - 200.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Quang C phát biểu:

Thông nhất về tội danh và khung hình phạt như án sơ thẩm quy kết, tuy nhiên mức án tử hình đối với bị cáo là quá nặng vì bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức chỉ là 02 lần nghe điện thoại giúp cho bị cáo P và 02 lần đi nhận tiền bán ma túy cho P, bị cáo không trực tiếp đi giao nhận ma túy, không tham gia cùng P điều hành đường dây mua bán ma túy này. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống tù chung thân.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Thanh T phát biểu:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối trừ khối lượng ma túy vì việc giao dịch mua bán chưa thành công, do đó bị cáo chỉ phải chịu khối lượng ma túy là hơn 900g. Bị cáo phạm tội khi đang mang thai, đây là tình tiết giảm nhẹ chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Bị cáo có 03 con nhỏ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống tù có thời hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vì mục đích tư lợi nên từ tháng 07/2016 cho đến khi bị bắt, với sự giúp sức của Lê Quang C, Lâm Tú T và Trần Vĩnh Giang thì Lam Kim P (Lâm Kim P) đã 06 lần mua mua 5,5 kg ma túy đá (MA) và 05 bánh heroin của đối tượng tên Cao (không rõ nhân thân lai lịch) sau đó, P chỉ đạo cho Lâm Tú T và Trần Vĩnh Giang đi đến khu vực cửa khẩu biên giới Campuchia ở các tỉnh Tây Ninh, Đồng Tháp và An Giang nhận ma túy mang về bán cho Nguyễn Duy Thạch T để kiếm lời. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng tên Cao để làm rõ số lần, khối lượng ma túy đã mua bán. Vì vậy, Lâm Kim P, Lê Quang C và Nguyễn Duy Thạch T chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy đã mua bán với nhau có tổng khối lượng là 5.517,16g MA (5,5kg x 1.003,12g MA) và 1.753,5g Heroin (5 bánh x 350,70g Heroin) + 6,7440g Heroin (thu của Long). Trần Vĩnh Giang phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy đi giao nhận cho P và Long có tổng khối lượng là 1.753,5g Heroin (5 bánh x 350,70g Heroin) và 41,4561g MDMA, 30,4629g Ketamine (5,1489g MDMA + 3,8133g Ketamine + 36,3072g MDMA + 26,6496g Ketamine, thu khi khám xét); Lâm Tú T phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy đem giao cho Nguyễn Duy Thạch T bị bắt quả tang có tổng khối lượng là 3.009,36g MA.

[2] Từ tháng 7/2016 đến khi bị bắt, Phan Văn Trung đã nhiều lần giúp sức cho Nguyễn Duy Thạch T đem ma túy đi bán cho nhiều người không rõ lai lịch ở khu vực Quận 3, 8 và 11 trong đó có Nguyễn Thị Thanh T và được Thạch T cho tiền tiêu xài. Ngày 28/11/2016, Trung đã đem 01 bánh Heroin đến nhà giao cho Thạch T trót lọt. Quá trình điều tra không xác định được người mua để xác định số lần, khối lượng ma túy đã mua bán, vì vậy Trung chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy đã giúp Thạch T giao cho Thanh T vào ngày 28/11/2016 có tổng khối lượng là 350,70g Heroin (tương đương 01 bánh Heroin thu được trong vụ án)

[3] Từ tháng 7/2016 đến khi bị bắt, Nguyễn Thị Thanh T đã nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Duy Thạch T và Trần Quỳnh L đem về phân chia bán lại

cho người khác (không rõ lai lịch) ở khu vực Quận 8 để thu lời. Vì vậy, Nguyễn Thị Thanh T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy đã mua của Nguyễn Duy Thạch T, Trần Quỳnh L và khám xét thu giữ có tổng khối lượng là 1.126,74g Heroin (14,4711g Heroin thu khi khám xét tại nhà, 701,4g Heroin + 37,5g Heroin mua của Thạch T, 23,0289g Heroin + 350,70g Heroin mua của L).

[4] Từ tháng 8/2016 đến khi bị bắt, Trần Quỳnh L nhiều lần mua ma túy của đối tượng tên Mai (không rõ lai lịch) về phân chia bán lại cho người khác kiếm lời trong đó có Nguyễn Thị Thanh T. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng tên Mai để làm rõ số lần, khối lượng ma túy đã mua bán. Vì vậy, L chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy bị bắt quả tang, khám xét thu giữ và bán cho Thanh T trước đó có tổng khối lượng là 1.713,7149g Heroin và 115,5047g MA (350,70g Heroin + 71,3849g Heroin bắt quả tang + 1.053,17g Heroin + 238,46g Heroin + 106,38g MA thu khám xét + 9,1247 MA thu của H.

[5] Vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 15/12/2016, tại khách sạn Vũ Hiệp thuộc ấp Hưng Lâm, xã Bà điềm, Hện Hóc Môn, Nguyễn Quốc H có hành vi cất giấu ma túy để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng có khối lượng là 9,1247g MA.

[6] Quá trình điều tra, xét xử các bị cáo đã khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nêu trên. Xét lời khai nhận của các bị cáo là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với tất cả các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm vào hoạt động quản lý độc quyền của Nhà Nước về cất giữ, vận chuyển, trao đổi các chất ma túy, ngoài ra còn gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của các bị cáo Lâm Kim P, Lê Quang C, Nguyễn Duy Thạch T, Nguyễn Thị Thanh T, Trần Quỳnh L, Phan Văn Trung, Lâm Tú T, Trần Vĩnh Giang đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc H cất giữ ma túy 9,1247g MA để sử dụng đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do khối lượng ma túy các bị cáo **Lâm Kim P, Lê Quang C, Nguyễn Duy Thạch T** mua bán là 5.517,16g MA và 1.753,5g Heroin + 6,7440g Heroin; bị cáo **Trần Vĩnh Giang** tham gia mua bán 1.753,5g Heroin và 41,4561g MDMA, 30,4629g Ketamine; bị cáo **Trần Quỳnh L** mua bán 1.713,7149g Heroin và 115,5047g MA nên áp dụng điểm h khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; các bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T** mua bán 1.126,74g Heroin; **Phan Văn Trung** mua bán 350,70g

heroin nên áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo **Lâm Tú T** tham gia mua bán 3.009,36g MA nên áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Bị cáo Trần Vĩnh Giang có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của các bị cáo Giang là tự nguyện, đúng pháp luật và không liên quan đến các kháng cáo khác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 342 BLTTHS Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Giang.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo P, C, Thạch T, L, Thanh T, T, Trung và H; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng;

[8] Đối với bị cáo Lam Kim P (Lâm Kim P): Đây là đối tượng cầm đầu, có vai trò chính, điều hành toàn bộ đường dây ma túy xuyên quốc gia, chính bị cáo đã móc nối với đối tượng tên Cao (tại Campuchia), nhiều lần đặt mua ma túy từ người có tên Cao (chưa rõ lai lịch) và chỉ đạo cho Trần Vĩnh Giang, Lâm Tú T nhiều lần lên các cửa khẩu biên giới Campuchia ở các tỉnh Tây Ninh, Đồng Tháp và An Giang nhận ma túy mang về Thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ, chỉ đạo Lê Quang C nghe điện thoại, đi nhận tiền từ khách hàng mua ma túy mang về giao lại cho bị cáo. Khối lượng ma túy bị cáo P mua bán trong vụ án là rất lớn **(5.517,16g MA và 1.753,5g Heroin + 6,7440g Heroin)**. Quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân chưa có tiền án, tiền sự nhưng xét vai trò của bị cáo, tính chất hành vi và hậu quả của tội phạm là đặc biệt nguy hiểm, tại phiên tòa hôm nay bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào, xét bị cáo không còn khả năng giáo dục, cải tạo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt tử hình đối với bị cáo.

[9] Đối với bị cáo Nguyễn Duy Thạch T: Bị cáo là kẻ trực tiếp thường xuyên mua ma túy của Lam Kim P (Lâm Kim P) để bán lại kiếm lời, trong đó có bán cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, bị cáo đã mua của Lam Kim P 06 lần với khối lượng lớn ma túy gồm 5.517,16g MA và 1.753,5g Heroin. Tuy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân chưa có tiền án, tiền sự nhưng xét khối lượng ma túy bị cáo mua bán là rất lớn, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, không còn khả năng giáo dục, cải tạo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt tử hình đối với bị cáo.

[10] Đối với bị cáo Trần Quỳnh L: bị cáo phạm tội với vai trò là kẻ thường xuyên mua ma túy của đối tượng tên Mai (không rõ lai lịch) sau đó bán lại cho Nguyễn Thị Thanh T để kiếm lời. Bị cáo đã mua bán với khối lượng lớn ma túy

gồm 1.713,7149g Heroin và 115,5047g MA. Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo đã có 02 lần sống trong trại cải tạo được sự quản lý, giáo dục chặt chẽ của Nhà nước nhưng khi ra trại bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”, điều đó chứng tỏ bị cáo là kẻ coi thường pháp luật, không còn khả năng giáo dục, cải tạo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt tử hình đối với bị cáo.

[11] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T: Bị cáo là kẻ trực tiếp nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Duy Thạch T và Trần Quỳnh L. Khối lượng ma túy mà bị cáo mua bán là lớn 1.16,74g Heroin, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân xấu bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, với tính chất hành vi, hậu quả của tội phạm và nhân thân như trên lẽ ra bị cáo phải chịu mức hình phạt tử hình nhưng do bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 2 Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là phù hợp, vì vậy không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[12] Đối với các bị cáo Lâm Tú T và Phan Văn Trung: Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, cụ thể: bị cáo T là kẻ giúp sức tích cực trong đường dây ma túy của bị cáo P, theo sự điều hành, chỉ đạo của P, bị cáo đã nhiều lần lên các cửa khẩu biên giới Campuchia ở các tỉnh Tây Ninh, Đồng Tháp và An Giang nhận ma túy mang về Thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ. Trong đó bị cáo T tham gia mua bán 3.009,36g MA. Bị cáo Phan Văn Trung giúp sức cho Nguyễn Duy Thạch T trong việc bán ma túy cho các đối tượng ở khu vực Quận 3, 8 và 11 trong đó bán Nguyễn Thị Thanh T 350,70g Heroin. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân cũng như vai trò của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo T mức án tù chung thân là có phần nhẹ, xử phạt bị cáo Trung mức án 20 năm tù là phù hợp không nặng. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ nào, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với các bị cáo T và Trung.

[13] Đối với bị cáo Nguyễn Quốc H: bị cáo sống chung như vợ chồng và đã cùng sử dụng ma túy với bị cáo Trần Quỳnh L, có hành vi tàng trữ ma túy 9,1247g MA để sử dụng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức án 03 năm 06 tháng tù là phù hợp không nặng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm

nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo H.

[14] Đối với bị cáo Lê Quang C: bị cáo sống chung như vợ chồng với bị cáo P, tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho P, cụ thể bị cáo đã hai lần nghe điện thoại của Thạch T gọi đến đặt mua ma túy rồi báo lại cho P, hai lần đến nhà Thạch T nhận 900 triệu tiền bán ma túy cho T về giao lại cho P. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức nghe điện thoại và nhận tiền bán ma túy, bị cáo không trực tiếp đi giao nhận ma túy. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án tử hình là có phần nghiêm khắc, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo C, giảm hình phạt cho bị cáo từ tử hình xuống tù chung thân, cho bị cáo một cơ hội được sống là thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[15] Đối với nội dung bổ sung kháng cáo của bị cáo Trần Quỳnh L và Nguyễn Duy Thạch T cho rằng số tiền bị Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ không phải là tiền mua bán ma túy. Xét kháng cáo của các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ, quá trình khám xét nơi ở, thu giữ số tiền 100 triệu đồng của bị cáo Thạch T, thu giữ 120 triệu đồng của bị cáo L thể hiện thu giữ những số tiền này cùng với ma túy, các bị cáo cho rằng là tiền làm ăn, tích góp của những người thân trong gia đình nhưng không có chứng cứ chứng minh.

[16] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo P, L, Thạch T, Thanh T, T, Trung và H, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[17] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo P, L, Thạch T, Thanh T, T và Trung đề nghị giảm án cho các bị cáo là không có căn cứ. Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo C đề nghị giảm án cho bị cáo xuống tù chung là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo P, L, Thạch T, Thanh T, T, Trung và H phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Bị cáo C được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[19] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lam Kim P (Lâm Kim P), Nguyễn Duy Thạch T, Trần Quỳnh L, Lâm Tú T, Nguyễn Thị Thanh T, Phan Văn Trung, Nguyễn Quốc H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 283/2019/HS-ST ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo này.

- Áp dụng điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; 58, 40 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Lam Kim P** (tên gọi khác: Lâm Kim P): **Tử hình** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/11/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; 58, 40 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy Thạch T**: **Tử hình** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/11/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo **Trần Quỳnh L**: **Tử hình** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm e khoản 4 khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009; điểm s khoản 1 Điều 51, 58, 39 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo **Lâm Tú T**: **Tù chung thân** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2016.

- Áp dụng điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T**: **Tù chung thân** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 15/12/2016 đến 16/12/2016.

- Áp dụng điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009; điểm s khoản 1 Điều 51, 58, 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo **Phan Văn Trung: 20 (Hai mươi) năm tù** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2016.

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc H: 03(Ba) năm 06 (Sáu)** về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2016.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

2. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Quang C. Sửa bản án sơ thẩm số 283/2019/HS-ST ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Quang C.

- Áp dụng điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 39 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo **Lê Quang C: Tù chung thân** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2016.

Áp dụng khoản 2 Điều 342 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

3. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Vĩnh Giang, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bản án hình sự sơ thẩm số 283/2019/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Trần Vĩnh Giang kể từ ngày 30/12/2019.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các Bị cáo Lam Kim P (Lâm Kim P), Nguyễn Duy Thạch T, Trần Quỳnh L, Lâm Tú T, Nguyễn Thị Thanh T, Phan Văn Trung, Nguyễn Quốc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Quang C không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (30/12/2019) các bị cáo Lam Kim P (Lâm Kim P), Nguyễn Duy Thạch T, Trần Quỳnh L được quyền gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Văn

Phạm Công Mười

Hoàng Minh Thịnh

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDTC;
- VKSND TPHCM;
- PC 06 CA TPHCM;
- Trại tạm giam CA TPHCM;
- TAND TPHCM;
- Cục THADS TPHCM;
- Bị cáo, đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thịnh

